

Bản án số: 434/2018/HS-PT
Ngày: 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang;

2. Ông Trương Công Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 380/2018/TLPT-HS ngày 17/8/2018 đối với bị cáo Lê Hoàng D và Trần Anh S do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đối với bản án hình sự số 161/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Lê Hoàng D**; Sinh năm: 1991; tại thành phố X; Hộ khẩu thường trú: 482/22/6A Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn S (1965) và bà Nguyễn Thị H (1964); có vợ là Nguyễn Phương Trang Đ (1993); có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 17/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 256/2014/HSST, ngày 07/6/2017 chấp hành xong;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2009 bị Tòa án nhân dân Quận C1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2009/HSST, ngày 23/8/2010 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ 27/9/2017 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Anh S**; Sinh năm: 1992, tại Thành phố X; Hộ khẩu thường trú: 249/16 Đường A1, Phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12, Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Phạm Lê Yến T (1971); chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 258/HSST, chấp hành xong ngày 20/01/2011;

- Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 32/2014/HSST, chấp hành xong ngày 31/8/2015.

Bị bắt tạm giam từ 19/10/2017 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Lê Hoàng D cùng với Huỳnh Thúc K, Trần Anh S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Thủ Đức và 01 vụ trên địa bàn Quận C, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/8/2017, Trần Anh S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lê Hoàng D ngồi sau đi tìm bạn trong hẻm 311 Đường A3, Phường B, Quận C. Khi S và D đi đến trước số nhà 311/29 Đường A, Phường B, Quận C, D phát hiện 01 xe mô tô Vision màu đen biển số 47K1-188.06 (bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động Iphone 6S) của chị Lâm Thị D dựng phía trước không ai trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên D nảy sinh ý định lấy trộm. Khi S điều khiển xe đi qua được khoảng 20m, D bảo S dừng xe lại và đi về trước, còn D đi bộ quay lại lấy trộm xe rồi nổ máy chạy thoát. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 47K1-188.06 đến tiệm bắn cá Ngư Long Phũ tại đường Bùi Đình Túy, Phường I, Quận C cầm xe cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng để chơi game bắn cá. D chơi đến 03 giờ ngày 23/8/2017 thì thua hết số tiền trên, nên D bán luôn chiếc xe trên cho Tý với giá 8.000.000 đồng (Tý đưa thêm 3.000.000 đồng), D tiếp tục chơi game bắn cá thua hết 300.000 đồng, số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1267/TB-TCKH ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận C xác định: 01 xe mô tô Vision màu đen biển số 47K1-188.06 có giá trị 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S có giá trị 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2017, Lê Hoàng D, Huỳnh Thúc K và Trần Anh S cùng nhau uống cà phê trên đường Phạm Văn Đồng, Phường B1, Quận C. Tại đây, S và D mượn xe mô tô hiệu Hayate biển số 59K1-357.60 của K đi mua đồ ăn, K đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 59K1-357.60 chở D ngồi sau. Trên đường đi, D rủ S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, S đồng ý. S chở D đi vòng quanh khu vực phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số 28/45/5 Đường 45, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, S phát hiện xe mô tô Honda SH Mode màu trắng biển số 59S2-526.46 của chị Nguyễn Thị Chung TH dựng trước nhà không ai trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên S chỉ cho D đi vào lấy trộm. S dừng xe lại để D đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô Honda SH Mode biển số 59S2-526.46 rồi nổ máy chạy về khu vực cầu Bình Lợi thuộc Phường B, Quận C rồi D điều khiển xe Hayate biển số 59K1-357.60 về trả K còn S điện thoại cho Hưng (không rõ lai lịch) bán xe được 10.000.000 đồng. Sau đó, S đi xe ôm đến tiệm game bắn cá (không rõ tên) thuộc Phường I, Quận C gặp D và chia cho D 5.000.000 đồng, S 5.000.000 đồng tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 419/UBND-TCKH ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức xác định: 01 xe mô tô Honda SH Mode màu trắng biển số 59S2-526.46 có giá trị 40.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/9/2017, Lê Hoàng D gọi điện thoại rủ Huỳnh Thúc K và Trần Anh S đi tìm người để tài sản sơ hở lấy trộm, Khanh và S đồng ý. D điều khiển xe Wave biển số 52P8-8260 đến khu vực chùa Ưu Đàm, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức gặp K, S. K điều khiển xe mô tô hiệu Hayate biển số 59K1-357.60 còn D điều khiển xe mô tô Wave biển số 52P8-8260 chở S đi vòng quanh khu vực phường Hiệp Bình Chánh tìm tài sản trộm cắp. Khi đến Đường số 37, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, K và D đổi xe cho nhau, S điều khiển xe mô tô Hayate biển số 59K1-357.60 chở D vào đến ngã ba Đường 37 và Đường số 2 thì S kêu K đứng bên ngoài canh giới còn S chở D chạy vào Đường số 2. Khi đến trước nhà 7/2A4 Đường số 2, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, D phát hiện cửa cổng khép hờ, ở sân dựng chiếc xe Honda Lead màu vàng biển số 59F-598.10 có chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên D kêu S dừng xe lại để D vào mở cửa rồi lấy trộm xe. D đi vào dẫn lùi xe ra cổng thì bị anh Nguyễn Hoàng Thành TR phát hiện tri hô. Thấy vậy, D điều khiển xe biển số 59F1-598.10, S điều khiển xe Hayate biển số 59K1-357.60 chạy ra ngã ba Đường số 37 và Đường số 2 gặp K, cả ba chạy ra đường Hiệp Bình. Nghe tiếng tri hô, anh Võ Ngọc B, Nguyễn Thanh SS là người dân sinh sống ở khu vực đuổi theo đến trước nhà số 2 Đường 37, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh thì D, S bị té ngã xe nên bỏ lại

xe chạy bộ tàu thoát, K điều khiển xe Wave biển số 52P8-8260 đến dừng lại để lấy xe Hayate biển số 59K1-357.60 của K thì bị bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 420/UBND-TCKH ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng biển số 59F1-598.10 có giá trị 24.370.000 đồng.

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức bắt khẩn cấp Lê Hoàng D.

Ngày 17/10/2017, Trần Anh S bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận C. Cơ quan Điều tra Công an Quận C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh tạm giam.

Tại Cơ quan Điều tra Công an quận Thủ Đức và Công an Quận C, Lê Hoàng D, Trần Anh S và Huỳnh Thúc K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thúc K 10 (mười) tháng tù, tuyên về xử lý các vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyết định kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức với nội dung đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 mà áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng D và bị cáo Trần Anh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Hoàng D và bị cáo Trần Anh S không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Căn cứ theo khoản 1 Mục 3 của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 mà áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (tương ứng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Xét thấy, các bị cáo Lê Hoàng D, Trần Anh S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tiếp trên địa bàn quận Thủ Đức và Quận C. Trong đó, bị cáo Lê Hoàng D thực hiện 03 vụ trộm cắp xe vào các ngày 22/8/2017, 09/9/2017 và ngày 13/9/2017, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 88.370.000 đồng; bị cáo Trần Anh S thực hiện 02 vụ trộm cắp xe vào ngày 09/9/2017 và ngày 13/9/2017, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 64.370.000 đồng. Căn cứ theo điểm a khoản 5 Mục 2, khoản 1 Mục 3 của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn về “các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của từng bị cáo đều trên 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, là thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự, do hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn của Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có lợi cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định các lần phạm tội riêng biệt của các bị cáo không có lần nào giá trị tài sản từ 50 triệu đồng trở lên để áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là không chính xác, vì hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi xâm phạm cùng loại, nên không áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, theo đó mức án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt các bị cáo Lê Hoàng D và Trần Anh S chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do đó Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng D, Trần Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Anh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- THA quận Thủ Đức; (2)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (32). (4)

Phạm Uyên Thy